| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO BẰNG**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 09/01/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Na

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Bà Vũ Kim Hoa

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2022/QĐXXST-HS ngày 16/12/2022 đối với bị cáo:

Ma Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/9/1995 tại huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Xóm Lũng Muông, xã N, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Ma Văn P - sinh năm 1974; Con bà: Phan Thị T - sinh năm 1974 (Cùng trú tại: Xóm Lũng Muông, xã N, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng); Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: Không. Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

- Ngày 23/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt 6 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 12/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

Tháng 5/2014 bị Công an huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tháng 9/2014 bị Công an huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

Ngày 13/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Ngày 20/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và 24 tháng tù về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù.

Bị cáo Ma Văn T hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Cao Bằng từ ngày 29/8/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Bế Thị D

Địa chỉ: Xóm Đầu Cầu 1, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt có lý do.

2. Nguyễn Thị D

Địa chỉ: Tổ 12, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Kiều Hải H

Trú tại: Tổ dân phố Phố Cũ, Thị trấn Q, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt có lý do.

2. Đinh Phương T

Trú tại: Tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt có lý do.

3. Nguyễn Đình N

Trú tại: Tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Tuyết N

Trú tại: Tổ 12, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị T

Trú tại: Tổ 04, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Ngày 28/8/2022, Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Nguyễn Thị D *(Sinh ngày 24/4/1976; Trú tại: Tổ 12, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)* với nội dung: Khoảng 9 giờ ngày 28/8/2022, D bị mất trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 11 PRO ở quầy bán hàng tại chợ km5, phường Đ, thành phố Cao Bằng nên có đơn trình báo đề nghị Cơ quan công an giải quyết.

Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định người thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên là Ma Văn T *(Sinh ngày 15/9/1995; Trú tại: Xóm Lũng Muông, xã N, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng)* và trong tháng 8/2022, T đã 02 (hai) lần trộm cắp tài sản. Cụ thể:

*Lần thứ nhất:* Do không có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 14$^{h}$00' ngày 27/8/2022, Ma Văn T đến Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến phòng Hậu phẫu 1 ở tầng 2 Khoa ngoại, T thấy Bế Thị D *(Sinh ngày 28/8/1981; Trú tại: xóm Đầu Cầu 1, xã Q, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng)* đang nằm ngủ bên cạnh có để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng đang cắm sạc. T đã vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại của Bế Thị D rồi đi đến Cửa hàng điện thoại N ở thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa để bán nhưng nhân viên ở cửa hàng điện thoại không mua. Sau đó T bước bộ ra khu vực quảng trường thị trấn Quảng Uyên, tại đây T gặp và đã bán chiếc điện thoại đó cho Kiều Hải H *(Sinh ngày 02/4/1982; Trú tại: Tổ dân phố Phố Cũ, Thị trấn Q, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng)* với giá 300.000 đ *(ba trăm nghìn đồng)* rồi bắt xe khách ra thành phố Cao Bằng.

*Lần thứ hai:* Khoảng 8$^{h}$15' ngày 28/8/2022, T đi bộ từ khu vực Quảng trường thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng đến chợ km5 phường Đề Thám. Khi đi vào cổng số 02 của chợ, T phát hiện tại quầy bán rau của Nguyễn Thị D *(Sinh ngày 24/4/1976; Trú tại: Tổ 12, phường Đ, thành phố Cao Bằng)* có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 11 PRO màu đen tím để trên rổ tỏi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. T đến quầy hàng của D hỏi mua ớt với mục đích là để lấy chiếc điện thoại nhưng không lấy được nên sau khi mua 5.000đ (*năm nghìn đồng*) tiền ớt, T đi về hướng cổng số 01 của chợ đứng đó theo dõi tìm sơ hở của D để lấy trộm điện thoại. Khoảng 10 phút sau, cửa hàng đối diện quầy rau của D có khách đến mua nhưng chủ cửa hàng đi vắng. D để chiếc điện thoại trong rổ tỏi ở quầy rau và đi sang cửa hàng đối diện bán hàng giúp. Khi đó con gái của D là Hoàng Tuyết N *(sinh ngày 11/12/2004; Trú tại: Tổ 12, phường Đ, thành phố Cao Bằng)* đang giúp D bán hàng. T đi vào quầy rau bảo N bán cho 6.000đ (*sáu nghìn đồng*) tiền sả, khi N đang quay đi lấy sả, T đã lấy trộm chiếc điện thoại OPPO 11 PRO màu đen tím đang để ở trong rổ tỏi cho vào túi quần đang mặc. Sau khi trả tiền mua sả cho N, T đi ra khỏi chợ rồi bắt xe ôm đi đến Cửa hàng mua bán điện thoại di động H tại Tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng bán chiếc điện thoại vừa lấy trộm được cho chủ cửa hàng là Đinh Phương T *(sinh ngày 02/5/1991; Tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng)* với giá 700.000đ *(bảy trăm nghìn đồng).*

Toàn bộ số tiền có được từ hành vi trộm cắp tài sản, Ma Văn T đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/8/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có Yêu cầu định giá tài sản số 217 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 56 ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận:*"01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 11 PRO màu đen tím có giá trị tài sản là 1.933.333đ (một triệu chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)".*

Đối với chiếc điện thoại Ma Văn T lấy trộm tại huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng kết luận: *"01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng có giá trị tài sản là 8.480.000 đ (tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)"*.

Tổng giá trị tài sản Ma Văn T đã trộm cắp tại thành phố Cao Bằng và tại huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng là: 10.413.333 *(mười triệu bốn trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)*.

Ngày 23/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra yêu cầu tra cứu tiền án tiền sự đối với Ma Văn T. Tại trích lục tiền án, tiền sự số 6225 ngày 28/9/2022 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Ma Văn T có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích theo Bản án số 81/2020/HS-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đối với vật chứng của vụ án là 02 (hai) chiếc điện thoại di động, ngày 18/10/2022 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho các chủ sở hữu là Bế Thị D và Nguyễn Thị D.

Hành vi của bị cáo Ma Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 123/CT-VKSTP ngày 22/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ma Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: hành vi của bị cáo Ma Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Những người bị hại Bế Thị D và Nguyễn Thị D đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Phương T và Nguyễn Đình N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kiều Hải H không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ma Văn T

phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Khoảng 14 giờ ngày 27/8/2022 tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, Ma Văn T có hành vi lấy trộm của Bế Thị D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng có giá trị tài sản là 8.480.000đ *(tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).* Khoảng 8 giờ 25 phút ngày 28/8/2022, tại khu vực chợ km5 phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Ma Văn T có hành vi lấy trộm của Nguyễn Thị D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 11 PRO màu đen tím có giá trị tài sản là 1.933.333đ *(một triệu chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).* Tổng giá trị tài sản Ma Văn T đã lấy trộm là 10.413.333 *(mười triệu bốn trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)*.

Về mặt chủ quan: Do thiếu tiền tiêu, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công dân. Bị cáo biết xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm nhưng vì lòng tham nên bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo Ma Văn T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo Ma Văn T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo được xác định là phạm tội trong trường hợp tái phạm theo Bản án số 81/2020/HS-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, Ma Văn T bị xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Ngày 13/3/2022, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tính đến thời

điểm phạm tội chưa được xóa án tích. Do vậy, Ma Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về " tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Ma Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, hành vi đó phải bị xử lý thích đáng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Ma Văn T theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự quy định:

***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*...*

*g) Tái phạm nguy hiểm."*

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử nhận định: Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị là phù hợp, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Nguyễn Thị D và Bế Thị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kiều Hải H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử

không đặt ra vấn đề xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với những người này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Đinh Phương T và Nguyễn Đình N (hai vợ chồng) đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 600.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chính đáng, cần buộc bị cáo trả lại.

[5]. Về án phí: Bị cáo Ma Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng điểm gkhoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 586, Điều 588, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử:

Bị cáo Ma Văn T có trách nhiệm bồi thường cho chị Đinh Phương T và Nguyễn Đình N số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Ma Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình ghi trong bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú./.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Na**